

Số: **891/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tân Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 871/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Châu Đức T, sinh năm 1978

Địa chỉ: 65 Đường L, phường O, quận P, TP.Hồ Chí Minh

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Thu C, sinh năm 1978

Địa chỉ: 8/40 Đường K, phường I, quận D, TP.Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Đức T và bà Lê Thị Thu C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Đức N, sinh ngày 25/11/2013 và Châu Quỳnh H, sinh ngày 01/12/2014, hai bên thỏa thuận để bà C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông bà cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Đức T và bà Lê Thị Thu C thuận tình ly hôn (Ông Châu Đức T và bà Lê Thị Thu C đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường O, quận P, TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 17/05/2011).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Đức N, sinh ngày 25/11/2013 và Châu Quỳnh H, sinh ngày 01/12/2014. Bà C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

\* Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

\* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.
- Về các vấn đề khác: Không có

## **2. Về lệ phí Tòa án:**

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Châu Đức T và bà Lê Thị Thu C nộp được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0068513 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND phường O, quận P, TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thanh Vân**